

KẾ HOẠCH

TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2019 - 2020

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Thông tư 11); Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 25/5/2014 bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Thông tư 18) và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 ban hành Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11 (gọi tắt là Thông tư 05); Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 1006/UBND-KGVX, ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2019 – 2020; Công văn số 575/SGDĐT-GDTrH, ngày 26/4/2018 của Sở GD&ĐT hướng dẫn quy đổi đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới sang đánh giá học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GDĐT v/v xét HS mô hình trường học mới; Quyết định số 213/QĐ-SGDĐT ngày 02/4/2019 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm học 2019-2020; Công văn 812/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/5/2019 v/v thu nhận hồ sơ xét tuyển sinh lớp 10 năm học 2019-2020 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột của Sở GD&ĐT; Quyết định số 3141/QĐ-UBND, ngày 17/5/2019 của UBND tp. Buôn Ma Thuột về phân tuyển tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 – 2020.

1. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2019-2020: Tuyển 560 học sinh

2. Điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng tuyển sinh: Tất cả học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên còn trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và phổ thông có nhiều cấp học; có đủ hồ sơ hợp lệ.

Về độ tuổi quy định theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: 15 tuổi (sinh năm 2004). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định (tối đa là sinh năm 2001).

b) Địa bàn tuyển sinh: Chỉ tuyển những học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tốt nghiệp THCS thuộc phạm vi địa bàn

- Phường Tân Lợi;
- Phường Tân An: Gồm Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6;
- Phường Tân Hòa: Gồm Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9, 10;
- Phường Thắng Lợi: Tổ dân phố 7;
- Xã Hòa Thắng: Toàn bộ;
- Xã Cư Êbur: Buôn Dã Prông;

3. Hồ sơ tuyển sinh: Hồ sơ tuyển sinh bao gồm:

- a) Mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển: Do Sở GDĐT phát hành thống nhất trong toàn tỉnh
- b) Bản sao giấy khai sinh.



c) Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong năm dự tuyển.

d) Học bạ THCS: Bản chính.

đ) Bản phô tô công chứng sổ hộ khẩu; Nếu học sinh không có hộ khẩu thường trú nhưng tốt nghiệp THCS thuộc địa bàn tuyển sinh thì nộp bản phô tô công chứng sổ đăng ký tạm trú hợp pháp trên địa bàn do cơ quan công an cấp.

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp.

g) 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân).

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

a/ Tuyển thẳng

+ Học sinh trường phổ thông DTNT đã tốt nghiệp THCS.

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Quyết định số 2123/QĐ-TTg phê duyệt đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010-2015 ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ, gồm 9 dân tộc: Ô Đu, Pu Péo, Si La, Rơ Măm, Cống, Brâu, Bô Y, Mảng, Cờ Lao);

+ Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật);

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

+ Chế độ tuyển sinh đối với học sinh dân tộc tại chỗ.

Trường sẽ căn cứ vào số lượng, điểm xét tuyển sinh của học sinh dân tộc tại chỗ (Ê Đê, Mơ Nông, Ja Rai) để trình Sở GDĐT phê duyệt điểm chuẩn và số lượng học sinh dân tộc tại chỗ trúng tuyển phù hợp với điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển chung của nhà trường;

b) Chế độ ưu tiên

- Cộng thêm điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên;

- Thực hiện việc cộng thêm điểm ưu tiên cho từng loại đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 và khoản 4 Điều 1 của Thông tư 05 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện như sau: Cộng 1,5 điểm cho Nhóm đối tượng 1; cộng 1,0 điểm cho Nhóm đối tượng 2; cộng 0,5 điểm cho Nhóm đối tượng 3. Cụ thể là:

Cộng 1,5 điểm cho Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

Cộng 1,0 điểm cho Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

Cộng 0,5 điểm cho Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*** Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.**

Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

6. Cách tính điểm tuyển sinh

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- + Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm;
- + Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm;
- + Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm;
- + Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.
- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:
- + Tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS;
- + Điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

7. Nguyên tắc xét tuyển sinh

Xét theo điểm xét tuyển sinh từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn, có tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

8. Phân công trách nhiệm và công tác phối hợp giữa trường THCS và THPT

a/ Trường THCS thực hiện các nội dung

- Thông báo các văn bản, kế hoạch về công tác tuyển sinh lớp 10 đến học sinh;
- Hướng dẫn học sinh về địa bàn phân tuyến tuyển sinh của trường theo Quyết định phân tuyến của UBND thành phố Buon Ma Thuột;
- Trả hồ sơ, hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ trực tiếp cho trường THPT;

b/ Trường THPT thực hiện các nội dung

- Gửi các văn bản, kế hoạch, biểu mẫu về công tác tuyển sinh lớp 10 cho trường THCS;
- Cử thành viên thuộc Hội đồng tuyển sinh của nhà trường phối hợp với các trường THCS để hướng dẫn học sinh thủ tục đăng ký dự tuyển.

TÍNH
HONG
LÝ

9. Thời gian và địa điểm tuyển sinh

9.1/ Thời gian:

- Từ 30/5/2019 đến 03/6/2019: Thông báo kế hoạch tuyển sinh lớp 10 đến phụ huynh học sinh và các trường THCS trong tuyển tuyển sinh;

Từ 31/5/2019 đến 17/7/2019 (Trừ ngày 23/6/2019 đến ngày 28/6/2019 do Thi TN.THPT Quốc gia): Bán và thu hồ sơ dự tuyển tại trường THPT Lê Quý Đôn.

9.1.1/ Ngày 17/7/2019:

+ Tiếp tục xét tuyển sinh.

+ Niêm yết danh sách đề thi sinh đăng ký dự xét tuyển đến trường xem danh sách niêm yết tạm thời và điều chỉnh thông tin (nếu có sai sót);

9.1.2/ Ngày 18/7/2019 đến ngày 19/7/2019: Hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh; Hợp Hội đồng tuyển sinh xét đề nghị điểm chuẩn. Nộp hồ sơ xét tuyển về Sở GD & ĐT (qua Phòng GDTrH) để duyệt gồm: biên bản xét duyệt, tờ trình đề nghị điểm chuẩn và số lượng tuyển sinh, danh sách và đĩa dữ liệu: học sinh trúng tuyển.

9.2/ Địa điểm thu nhận hồ sơ tuyển sinh: Văn phòng trường THPT Lê Quý Đôn; 27- Trần Nhật Duật, phường Tân Lợi, tp.BMT.

Nơi nhận:

- | | | |
|--|---|-----------------------|
| - Sở GD & ĐT | } | để báo cáo |
| + Phòng GDTrH | | |
| + Phòng KT-KĐCLGD-CNTT | } | để phối hợp thực hiện |
| - Phòng GD & ĐT tp BMT | | |
| - Các trường THCS trong địa bàn tuyển sinh | | |
| - Lưu VT | | |


HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Lương